TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-10-2018
V/v Tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Văn Thị Ngọc H, sinh năm 1988; trú tại: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986; trú tại: Số 49, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-7-2018, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Văn Thị Ngọc H trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu vào năm 2006 chị và anh Nguyễn Hoàng N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 01-9-2009; sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình anh N; quá trình chung sống tình cảm vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm thường xuyên gây gỗ cãi vã nhau, đã cố hàn gắng tình cảm nhưng không thành; đến năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Trung N, sinh năm 2008; hiện đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục được nuôi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày:

Anh đồng ý thống nhất với phần trình bày của chị H, về hôn nhân anh đồng ý ly hôn, về con chung có 01 cháu tên Nguyễn Trung N sinh năm 2008, anh đồng ý giao con cho chị H nuôi; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; có mặt tại phiên tòa chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận chị Văn Thị Ngọc H với anh Nguyễn Hoàng N thuận tình ly hôn; con chung giao cho chị H nuôi, ghi nhận chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi

con; về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết; chị H phải chịu án phí theo luật định.

+ Về kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Nội dung vụ án: Ngày ngày 01-9-2009 chị Văn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng N kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; theo chị H khai quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên gây gỗ cãi vã nhau, đã hàn gắng tình cảm nhưng không thành; đến năm 2017 mâu thuẫn trầm trọng nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh N. Tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận chị H và anh N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Trung N, sinh năm 2008; hiện đang sống với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi dưỡng; anh N đồng ý giao con cho chị H nuôi, tại biên bản lấy lời ngày 02-8-2018 cháu N trình bày cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Đối chiếu Khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu N và anh N cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi; Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Công nhận chị Văn Thị Ngọc H với anh Nguyễn Hoàng N thuận tình ly hôn; con chung giao cho chị H nuôi, ghi nhận chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết; chị H phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; khoản 2 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận chị Văn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Trung N, sinh năm 2008 giao cho chị Văn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi; ghi nhận chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị Văn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005716 ngày 16-7-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã (phường) Nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Phan Tuyến